

Bản án số: 107/2024/HNGĐ-ST
Ngày 20-12-2024

V/v: Ly hôn giữa anh T và chị T

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM TRỰC, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thịnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Văn Quang

Bà Trần Thị Hải Anh

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Hằng, Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Trực tham gia phiên tòa:

Ông Lê Duy Khôi, Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 174/2024/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 10 năm 2024 về việc "ly hôn" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 99/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 11 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Trần Văn T, sinh năm 1976; địa chỉ: Phố H, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định (vắng mặt);

- Bị đơn: Chị Vũ Thị T1, sinh năm 1979; địa chỉ: Thôn H, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định (vắng mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 17 tháng 8 năm 2024 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Trần Văn T trình bày:

Về hôn nhân: Anh và chị T1 kết hôn tự nguyện, đăng ký tại trụ sở UBND xã N, huyện N, tỉnh Nam Định vào ngày 09/01/2024. Sau kết hôn vợ chồng chung sống một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng chung sống không hòa hợp, bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung. Mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 5/2024 cho đến nay.

Anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng đoàn tụ, đề nghị xin được ly hôn chị T1.

Về con chung: Anh và chị T1 không có con chung

Về tài sản chung và công nợ chung: Anh và chị T1 không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã có giấy triệu tập hợp lệ nhưng chị Vũ Thị T1 vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Việc thu thập các tài liệu có trong hồ sơ vụ án của Thẩm phán và hoạt động tố tụng tại phiên tòa của Hội đồng xét xử, đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ các Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5, 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Xử cho ly hôn giữa anh Trần Văn T và chị Vũ Thị Tuyết .
3. Về án phí: Anh Trần Văn T phải nộp 300.000 đồng tiền án phí ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn có đơn xin giải quyết vắng mặt, tại phiên tòa bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vắng mặt. Theo quy định tại khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự.

[2] *Về hôn nhân:* Anh Trần Văn T và chị Vũ Thị T1 kết hôn, đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện N, tỉnh Nam Định vào tháng 01/2024 là hôn nhân có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật, nên đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, mâu thuẫn vợ chồng phát sinh là do anh T và chị T1 chung sống không hòa hợp, bất đồng quan điểm. Anh T và chị T1 đã sống ly thân từ tháng 5/2024 cho đến nay, điều đó thể hiện tình cảm giữa anh T và chị T1 không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên yêu cầu xin ly hôn của anh T là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[3] *Về con chung:* Anh T và chị T1 không có con chung nên không đạt ra xem xét giải quyết.

[4] *Về tài sản, công nợ chung:* Các đương sự không có yêu cầu, nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[5] *Về án phí:* Anh T phải nộp án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51; Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Xử lý hôn giữa anh Trần Văn T và chị Vũ Thị Tuyết .

2. Về án phí : Anh Trần Văn T phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn, nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí anh T đã nộp theo biên lai số 0005179 ngày 24 tháng 10 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định.

3. Về quyền kháng cáo: Anh Trần Văn T và chị Vũ Thị T1 có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì đương sự có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh: 01 bản;
- VKSND huyện, tỉnh: 02 bản;
- THADS huyện: 01 bản;
- UBND xã Nghĩa Trung, huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định;
- Lưu HS: 01 bản;
- Lưu VP: 01 bản.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Thịnh